

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH BẮC NINH

Số: 807 /BNI-QLDN3
V/v chính sách thuế GTGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

Công ty TNHH Lâm sản Hà Bắc

Mã số thuế: 2400440305

Địa chỉ: Ki ốt B03 - Chợ khu dân cư số 1- đường
Nguyễn Thị Lưu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc
Ninh.

Ngày 10/7/2025, Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được Công văn số 10/CVCT ngày 09/7/2025 của Công ty TNHH Lâm sản Hà Bắc, mã số thuế: 2400440305 (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về việc liên quan đến thuế GTGT đối với sản phẩm gỗ rừng trồng chưa qua chế biến (gỗ keo, gỗ bạch đàn). Về vấn đề này, Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

1- Về thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho sản phẩm gỗ rừng trồng chưa qua chế biến (gỗ keo, gỗ bạch đàn):

Căn cứ Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024:

- Tại Khoản 1 Điều 5 quy định về đối tượng không chịu thuế

"1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

..."

- Tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 9 quy định mức thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ

"2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

..."

d) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này ..."

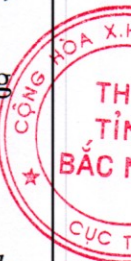
"3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này

..."

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

- Tại khoản 1 Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng

"Điều 4. Đối tượng không chịu thuế



1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

... ”.

- Tại khoản 3 Điều 19 quy định về mức thuế suất 5%

“3. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

... ”.

Căn cứ các quy định hướng nêu trên:

- Trường hợp sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Trường hợp Công ty là cơ sở kinh doanh thương mại có xuất bán mặt hàng gỗ rừng trồng chưa qua chế biến được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10% theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật thuế GTGT số 48/2004/QH15.

2- Về việc giảm thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm gỗ rừng trồng chưa qua chế biến (gỗ keo, gỗ bạch đàn):

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ:

- Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 quy định về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than). Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng). Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I và II ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng:

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản phẩm gỗ rừng trồng chưa qua chế biến (gỗ keo, gỗ bạch đàn) không nằm trong Phụ lục I- Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng ban hành theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ thì đơn vị thực hiện chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo quy định.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế của đơn vị và các quy định hướng dẫn nêu trên để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan Thuế trả lời để Công ty được biết và thực hiện, quá trình thực hiện còn vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 3 - Thuế tỉnh Bắc Ninh, số điện thoại 02043857284 để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Website Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, QLDN3.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Chu Thanh Hoàng